

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/HNGĐ - ST.

Ngày: 23 - 6 - 2025.

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trà Minh Châu.

Ông Lê Hồng Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Hồng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2025/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Cẩm T, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Hồ Hữu P, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam T2, tỉnh Long An thuộc ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 20/3/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Cẩm T trình bày: Năm 2015, bà Trần Cẩm T và ông Hồ Hữu P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, giấy chứng nhận kết hôn số 39/2015, quyển số 01, ngày 02/4/2015. Sau khi kết hôn ông, bà chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do ông P phạm tội giết người và hiện chấp hành án tại trại giam T2, tỉnh Long An từ năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian chung sống

ông, bà có 01 người con chung tên Hồ Phú H, sinh ngày 15/02/2015, hiện con chung đang sống cùng với bà T. Trong thời gian chung sống ông, bà không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại phiên tòa, bà Trần Cẩm T yêu cầu ly hôn với ông Hồ Hữu P; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Phú H đến khi cháu H đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông P cấp dưỡng cho cháu H. Về tài sản chung bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 27/5/2025 bị đơn ông Hồ Hữu P trình bày: Ông P thống nhất với lời trình bày của bà T về thời gian kết hôn, con chung và nguyên nhân mâu thuẫn. Đối với yêu cầu xin ly hôn của Bà T thì ông P thống nhất ly hôn. Về con chung: Ông P đồng ý giao cháu Hồ Phú H, sinh ngày 15/02/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi và ông không cấp dưỡng nuôi cháu H. Về tài sản chung, nợ chung không có nên ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa xét thấy tình trạng của vợ chồng bà Trần Cẩm T và ông Hồ Hữu P đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và ông P cũng thống nhất ly hôn với bà T nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà T1 và ông P; giao cháu Hồ Phú H, sinh ngày 15/02/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông P không cấp dưỡng cho cháu H. Ông P được quyền thăm nom con chung không ai cản trở; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 20/3/2025, nguyên đơn bà Trần Cẩm T trình bày: Bà và ông Hồ Hữu P tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, giấy chứng nhận kết hôn số 39/2015, quyển số 01, ngày 02/4/2015. Bà Trần Cẩm T yêu cầu xin được ly hôn với ông Hồ Hữu P. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Phú H, sinh ngày 15/02/2015 đến khi cháu H đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông P cấp dưỡng cho cháu H; về tài sản chung bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Trong vụ án, bị đơn ông Hồ Hữu P cư trú tại ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Tại phiên tòa, bị đơn ông Hồ Hữu P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông P.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Trần Cẩm T và ông Hồ Hữu P tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, giấy chứng nhận kết hôn số 39/2015, quyển số 01, ngày 02/4/2015 nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông P là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình, bà T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2019, ông P và bà T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống vợ chồng và ông P phạm tội và chấp hành án tù năm 2023 cho đến nay nên vợ chồng không sống chung với nhau dẫn đến đời sống vợ chồng không được hạnh phúc. Ông bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 27/5/2025 bị đơn ông Hồ Hữu P thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn như bà T trình bày. Mặt khác sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã lấy lời khai ông P và ông P đã thống nhất ly hôn với bà T. Do đó bà T và ông P thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông P và bà T.

[5]. Về con chung: Bà Trần Cẩm T và ông Hồ Hữu P xác định trong thời gian chung sống, bà T và ông P có 01 người con chung là Hồ Phú H, sinh ngày 15/02/2015, hiện con chung đang sống chung với bà T; bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H đến khi cháu H đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi cháu H. Xét thấy, từ khi bà T và ông P không sống chung với nhau cho đến nay cháu H do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và quá trình giải quyết vụ án cháu H có nguyện vọng sống chung với bà T. Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 27/5/2025 ông P cũng đồng ý giao cháu H cho bà T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng và cháu H1 cũng có nguyện vọng sống với bà T. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu H, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Ngoài ra, căn cứ vào Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông P mà không ai được cản trở.

[6]. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Cẩm T không yêu cầu cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Cẩm T và ông Hồ Hữu P xác định không yêu cầu về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bà Trần Cẩm T phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Hồ Hữu P phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Cẩm T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Cẩm T và ông Hồ Hữu P thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Hồ Phú H, sinh ngày 15/02/2015 cho bà Trần Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi; ông Hồ Hữu P không cấp dưỡng cho cháu H. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông Hồ Hữu P mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Bà Trần Cẩm T và ông Hồ Hữu P xác định không yêu cầu về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

1.4. Về nợ chung: Bà Trần Cẩm T và ông Hồ Hữu P xác định trong thời gian chung sống không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Cẩm T phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009264 ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng; như vậy, hoàn trả cho bà T số tiền thừa là 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Ông Hồ Hữu P phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại

phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- UBND xã Tân Thạnh;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. TTr, KT&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Ánh